

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Phạm Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 05, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Cư trú tại: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983;

Cư trú tại: Tổ 05, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 24/8/2004. Chị và anh T chung sống đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, về nhà mắng chửi,

ghen tuông vô cớ và đập phá đồ đạc trong gia đình. Chị đã khuyên cho anh T nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 12/11/2004 đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thừa nhận những lời trình bày của chị Nguyễn Thị P về thời gian chung sống, kết hôn là đúng. Quá trình chung sống, anh và chị P có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có cãi nhau. Anh thừa nhận bản thân có uống rượu, về nhà vợ chồng có cãi nhau nhưng không có tình trạng ghen tuông vô cớ như lời chị P trình bày. Năm 2017, anh và chị P có sống ly thân thời gian khoảng 04 tháng nhưng sau đó đã hàn gắn đoàn tụ. Ngoài ra giữa anh và chị P không phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nào khác. Bản thân anh luôn quan tâm, chăm sóc vợ con; không có hành vi bạo lực gia đình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị P hay vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Anh nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị P không có mâu thuẫn nghiêm trọng, nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Anh yêu cầu được đoàn tụ với chị P để cùng chăm sóc cho con.

- Về con chung: Anh thừa nhận lời trình bày của chị P về họ tên, ngày, tháng, năm sinh của 01 người con chung là đúng. Nếu phải ly hôn anh tôn trọng nguyện vọng của con muốn sống cùng mẹ thì anh đồng ý giao con cho chị P nuôi, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị P: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

- Bị đơn anh T: Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - anh Nguyễn Đức T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đức T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 24/8/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị P yêu cầu ly hôn với anh T với lý do anh T thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ, đập phá tài sản trong gia đình, vợ chồng có cãi nhau. Anh T thừa nhận bản thân có uống rượu, vợ chồng có cãi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không nghiêm trọng, anh T không ghen tuông và đập phá đồ đạc trong gia đình như chị P trình bày. Xét thấy, căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn đối chiếu với lời trình bày của chị P, anh T, thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh T không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh T đi làm về vẫn có trách nhiệm với gia đình. Hơn nữa anh T vẫn còn tình cảm yêu thương chị P, anh T có nguyện vọng muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T chưa đến mức trầm trọng, còn có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, yêu cầu ly hôn của chị P chưa thỏa mãn các qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Nguyễn Đức T.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c mục 10 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đức T tiếp tục còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

Chị Nguyễn Thị P được quyền khởi kiện lại về việc ly hôn sau một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chị P có yêu cầu.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị P đã nộp theo biên lai thu số 0005514 ngày 07/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Nguyễn Thị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu